

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 5 - 2023 “V/v Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN SƠN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Doãn Quỳnh.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Thi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 170/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn T Đ, sinh năm 1989. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Hồng Sơn, xã Thọ Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Phạm Thị T L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Hồng Sơn, xã Thọ Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 05/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn T Đ trình bày:

- Về tình cảm: giữa anh và bị đơn chị Phạm Thị T L kết hôn với nhau vào ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại UBND xã Thọ Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với bị đơn chị Phạm Thị T L.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 người con chung tên là Nguyễn Phạm Tiến Chung, sinh ngày 06/01/2018. Hiện nay con đang ở với anh tại thôn Hồng Sơn, xã Thọ Sơn, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Linh cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: anh và chị Phạm Thị T L thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng anh không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị T L vắng mặt mặc dầu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của anh Nguyễn T Đ. Buộc anh Nguyễn T Đ và chị Phạm Thị T L chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án

có hiệu lực pháp luật; Về con chung: giao con chung tên là Nguyễn Phạm Tiến Chung cho anh Nguyễn T Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Chung tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị T L; Về tài sản chung: anh Đức không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: anh Nguyễn T Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại thôn Hồng Sơn, xã Thọ Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh nghệ An thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn chị Phạm Thị T L đã được niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Thọ Sơn, huyện Anh Sơn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét anh Nguyễn T Đ và chị Phạm Thị T L đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại UBND xã Thọ Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa anh Đức và chị Linh là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh Đức, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Tại

phiên tòa chị Linh vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng anh Đức và chị Linh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, anh Đức và chị Linh đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa anh Đức và chị Linh mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh Đức được ly hôn với chị Linh.

Về con chung: anh Đức và chị Linh có 01 người con chung tên là Nguyễn Phạm Tiến Chung, sinh ngày 06/01/2018. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Linh cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần. Như vậy nguyện vọng của anh Đức là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con. Căn cứ lời trình bày của anh Đức về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, điều kiện sống, đối chiếu vào các tài liệu mà Tòa án đã thu thập được thì có thể thấy: anh Đức hiện làm công nhân cho Công ty cầu đường Thái An thu nhập ổn định với mức lương trung bình 8.000.000 đồng/tháng, ngoài ra anh còn sản xuất nông nghiệp thu nhập bình quân 5.000.000 đồng/tháng, hơn nữa cháu Chung từ nhỏ cho đến nay ở với anh Đức, được anh Đức chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ. Mặt khác qua xác minh thấy rằng, hiện nay chị Linh thường xuyên không có mặt ở địa phương nên việc giao con cho chị Linh nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần cần chấp nhận giao con chung là Nguyễn Phạm Tiến Chung cho anh Nguyễn T Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Chung trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Linh do anh Đức không yêu cầu.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: anh Nguyễn T Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho anh Nguyễn T Đ được ly hôn chị Phạm Thị T L.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phạm Tiến Chung, sinh ngày 06/01/2018 cho anh Nguyễn T Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Chung tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị T L do anh Nguyễn T Đ không yêu cầu.

Chị Linh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị Cần lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Đức có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Linh.

Anh Đức cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Linh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Nguyễn T Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đức đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000289 ngày 28 tháng 12 năm 2022.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã Thọ Sơn;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Lợi

